

Số: 05-18/VJC-HĐQT-TT

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

## **TỜ TRÌNH**

(V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần hàng không VietJet)

### **Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 92/2016/NĐ-CP Quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng ("**Nghị định 92**");
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, được Chính phủ ban hành ngày 06 tháng 06 năm 2017 ("**Nghị định 71**"); và
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần hàng không VietJet ("**Điều lệ**").

Ngày 06/06/2017 Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng ("**Nghị định 71**"). Theo đó, Nghị định 71 chấm dứt hiệu lực của Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, ban hành các quy định mới trong việc quản trị, điều hành công ty đại chúng. Để đảm bảo sự tuân thủ Nghị định 71, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không VietJet kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Tờ trình số 05-18/VJC-HĐQT-TT về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Điều lệ hiện hành. Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty và trong tài liệu văn kiện Hội nghị, đồng thời đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN THANH HÀ**

**Những nội dung Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty**  
(Đính kèm Tờ trình số ..... ngày ..... của Hội đồng quản trị).

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình
1.	<p>Điều 4. Người Đại Diện Theo Pháp Luật Của Công Ty Công ty có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Tuỳ theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm và giao quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp Công ty có hơn một Người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đương nhiên là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Quyền, nghĩa vụ cụ thể của Người đại diện theo pháp luật được quy định theo Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 4. Người Đại Diện Theo Pháp Luật Của Công Ty Công ty có <del>01 (một)</del> <b>03 (ba)</b> Người đại diện theo pháp luật. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và một Phó Tổng Giám đốc</b> là <b>những</b> Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Tuỳ theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm và giao quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp Công ty có hơn một Người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đương nhiên là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Quyền, nghĩa vụ cụ thể của Người đại diện theo pháp luật được quy định theo Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung thêm 02 (hai) Người đại diện theo Pháp luật theo đề xuất của HĐQT;</p>

2.	<p><b>Điều 13. Cơ Cấu Tổ Chức Quản Lý</b></p> <p>Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đồng Cổ đông;</li> <li>- Hội đồng Quản trị;</li> <li>- Tổng Giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác; và</li> <li>- Ban Kiểm soát.</li> </ul>	<p><b>Điều 13. Cơ Cấu Tổ Chức Quản Lý</b></p> <p>Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đồng Cổ đông;</li> <li>- Hội đồng Quản trị;</li> <li>- Ban Kiểm soát; và</li> <li>- Tổng Giám đốc, <b>Ban Điều hành</b> và các Cán bộ Quản lý khác.</li> </ul>	<p>Đề nghị bổ sung Ban Điều hành vào cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Khoản 4 Điều 7 Nghị định 92.</p>
3.	<p><b>Điều 17. Quyền và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Đồng Cổ Đông</b></p>	<p><b>Điều 17. Quyền và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Đồng Cổ Đông</b></p> <p><i>17.14 Trong trường hợp cần thiết, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT thực hiện một số quyền của ĐHĐCĐ theo đề xuất của HĐQT. HĐQT có nghĩa vụ báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các công việc được giao cho ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất.</i></p>	<p>Đề xuất bổ sung quyền này của ĐHĐCĐ để HĐQT có thể linh hoạt trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>
4.	<p><b>Điều 27.2 Nhiệm Kỳ Của Hội Đồng Quản Trị</b></p> <p>(b) Hội đồng Quản trị có thể tạm thời bổ nhiệm một thành viên mới để thay thế thành viên cũ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điểm <b>Error! Reference source not found.</b><b>Error! Reference source not found.</b>, thành viên mới phải</p>	<p><b>Điều 27.2 Nhiệm Kỳ Của Hội Đồng Quản Trị</b></p> <p><del>(b) Hội đồng Quản trị có thể tạm thời bổ nhiệm một thành viên mới để thay thế thành viên cũ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điểm <b>Error! Reference source not found.</b><b>Error! Reference source not found.</b>, thành viên mới phải</del></p>	<p>Nghị định 71 và Thông tư 95 không quy định về việc cho phép HĐQT bầu bổ sung tạm thời Thành viên HĐQT mới trong trường hợp bị khuyết</p>

	<p>được Đại hội đồng Cổ đông của kỳ họp ngay sau đó chấp thuận. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị, có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế, được ban hành trước thời điểm Đại hội đồng Cổ đông ra quyết định không chấp thuận thành viên Hội đồng quản trị thay thế đó vẫn có hiệu lực thi hành.</p>	<p><del>được Đại hội đồng Cổ đông của kỳ họp ngay sau đó chấp thuận. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị, có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế, được ban hành trước thời điểm Đại hội đồng Cổ đông ra quyết định không chấp thuận thành viên Hội đồng quản trị thay thế đó vẫn có hiệu lực thi hành.</del></p>	<p>thành viên HĐQT.</p> <p>Như vậy, trong trường hợp số lượng Thành viên HĐQT bị khuyết dẫn đến số lượng thành viên HĐQT ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp thì HĐQT phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp.<sup>1</sup></p>
5.	<p><b>Điều 29. Chủ Tịch, Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</b></p> <p>29.1. Hội đồng Quản trị có thể bầu một trong các Thành viên làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị và một số Thành viên làm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.</p>	<p><b>Điều 29. Chủ Tịch, Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</b></p> <p>29.1. Hội đồng Quản trị có thể bầu một trong các Thành viên làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị và một số Thành viên làm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. <del>Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.</del></p>	<p>Khoản 2 Điều 12 Nghị định 71 quy định Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.</p> <p>Đề xuất bỏ theo quy định của Nghị định 71.</p>

<sup>1</sup> Điều này áp dụng cả trong trường hợp số lượng thành viên độc lập HĐQT bị khuyết, không đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 1/3 theo quy định thì HĐQT vẫn phải triệu tập Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT bị khuyết kể cả trong trường hợp tổng số thành viên HĐQT vẫn đủ số lượng tối thiểu (Khoản 5 điều 13 Nghị định 71).

6.	<p><b>Điều 30 Cuộc Họp Hội đồng Quản Trị</b></p> <p>30.5. Thông báo triệu tập phải được gửi tới mỗi thành viên tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp. Tuy nhiên, nếu quá nửa số thành viên Hội đồng Quản trị đồng ý không cần thời gian thông báo trước, cuộc họp vẫn có thể được tiến hành sớm hơn vào thời gian mà các thành viên trên đã nhất trí. Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm họp và phải có đính kèm các tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty. Tổng Giám đốc phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị chương trình dự thảo cho mỗi cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị. Chương trình họp Hội đồng Quản trị bất thường sẽ do người yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị cung cấp.</p>	<p><b>Điều 30 Cuộc Họp Hội đồng Quản Trị</b></p> <p>30.5. Thông báo triệu tập phải được gửi tới mỗi thành viên tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp. Tuy nhiên, nếu quá nửa số thành viên Hội đồng Quản trị đồng ý không cần thời gian thông báo trước, cuộc họp vẫn có thể được tiến hành sớm hơn vào thời gian mà các thành viên trên đã nhất trí. <del>Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.</del> Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm họp và phải có đính kèm các tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty. Tổng Giám đốc phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị chương trình dự thảo cho mỗi cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị. Chương trình họp Hội đồng Quản trị bất thường sẽ do người yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị cung cấp.</p>	<p>Theo Điểm b Khoản 2 Điều 14 Nghị định 71, thành viên Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.</p> <p>Đề xuất bỏ theo quy định.</p>
----	---	--	--

7.	<p><b>Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>33.2 Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa và Người ghi biên bản.</p>	<p><b>Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>33.2 Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó. <b>Thành viên HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình về các nội dung trong Biên bản họp HĐQT.</b> <del>trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi.</del> Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa và Người ghi biên bản.</p>	<p>HĐQT đề xuất ghi nhận quyền bảo lưu ý kiến của Thành viên HĐQT đối với các nội dung được ghi nhận trong Biên bản họp.</p> <p>Pháp luật không quy định về nội dung được đề xuất bỏ và nội dung này cũng không có ý nghĩa trong thực tiễn. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản họp. Vì vậy, HĐQT đề nghị bỏ để phù hợp với thực tế.</p>
8.	<p><b>Điều 48 Kiểm Soát Viên</b></p> <p>48.5 Kiểm soát viên không phải là Người có liên quan của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác của Công ty. Đồng thời, Kiểm soát viên không được là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty, Cán bộ quản lý khác, và không phải là thành viên hay nhân viên của Tổ chức kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty hoặc bất kỳ Người nào mà Pháp luật không cho phép nắm giữ cương vị này. Kiểm soát viên không</p>	<p><b>Điều 48. Kiểm Soát Viên</b></p> <p>48.5 Kiểm soát viên không phải là Người có liên quan của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác của Công ty. Đồng thời, Kiểm soát viên không được là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty, Cán bộ quản lý khác, và không phải là thành viên hay nhân viên của Tổ chức kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty hoặc bất kỳ Người nào mà Pháp luật không cho phép nắm giữ cương vị này. Kiểm soát viên không</p>	

	<p>còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>(b) Thành viên đó không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>(c) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>(d) Thành viên bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đầy đủ năng lực hành vi dân sự;</p> <p>(e) Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Khi đó, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị tạm thời bổ nhiệm người khác thay thế, thành viên mới phải được Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập ngay sau đó chấp thuận. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>(b) Thành viên đó không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>(c) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>(d) Thành viên bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đầy đủ năng lực hành vi dân sự;</p> <p>(e) Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p><del>Khi đó, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị tạm thời bổ nhiệm người khác thay thế, thành viên mới phải được Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập ngay sau đó chấp thuận. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</del></p>	<p>Quy định trao cho HĐQT quyền bổ nhiệm kiểm soát viên bị khuyết có thể sẽ làm sai đi bản chất của chức danh này: là người được ĐHĐCĐ bầu.</p> <p>HĐQT đề xuất sửa đổi quy định này để bảo đảm tuân thủ Pháp luật.</p>
9.	<b>Phụ lục I – Định nghĩa</b>	<p><i>Ban Điều hành là cơ quan thực hiện chức năng điều hành của Công ty, hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc. Ban Điều hành bao gồm tất cả những Người điều hành của Công ty.</i></p>	<p>Khoản 5 Điều 2 Nghị định 71 bổ sung quy định Người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>Đề xuất bổ sung định nghĩa Ban Điều hành cho phù hợp với</p>

			Nghị định 92 và thực tiễn hoạt động của Công ty.
--	--	--	--